

# Gian nan sản xuất tơ tằm

◆ KIM LOAN

Tơ tằm, một loại sản phẩm có giá biến động phụ thuộc các yếu tố như các loại nông phẩm: giống cây/con, thời tiết, qui hoạch đất đai, qui luật cung cầu... Do đó, đời sống của lao động trong nghề tơ tằm cũng bấp bênh như nông dân ở các lĩnh vực khác. Tơ tằm Việt Nam chất lượng không cao và đắt hơn các nước khác nên cạnh tranh khó khăn, cộng thêm việc đô thị hóa dẫn đến sản xuất tơ tằm ở Việt Nam đang bị thu hẹp. Năm 2005 diện tích trồng dâu khoảng gần 25.000 ha, năm 2007: 15.900 ha, nhưng đến 2010 chỉ còn gần 15.000 ha. So với chỉ tiêu trong Quyết định số 161/1998/QĐ, ngày 04/09/1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp dệt may đến 2010 là phải đạt 40.000 ha diện tích trồng dâu là con số khá xa với thực tế hiện có.

Từ 2004, Việt Nam trở thành nước gia công và tiêu thụ các sản phẩm tơ tằm. Tơ trong nước chủ yếu sử dụng cho nhu cầu nội địa và nhập kén và tơ mọc cấp cao từ Trung Quốc, các nước Trung Á, Trung Đông, Brazil rồi gia công xe tơ, vải các loại xuất sang các nước Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, Ấn Độ, Lào, Campuchia, Thái Lan, châu Âu... Đáng chú ý là kim ngạch nhập khẩu lại tăng nhanh hơn xuất khẩu.

Theo Comtrade UN, năm 2008, Việt Nam đã chi khoảng 40 triệu USD để nhập các mặt hàng tơ tằm từ Trung Quốc, Uzbekistan, Tajikistan, Đức... và thu từ xuất khẩu hơn 35 triệu USD qua các nước Nhật, Hàn Quốc, Ý, Lào, Ấn Độ...

## Phân bố diện tích trồng dâu nuôi tằm ở Việt Nam, 2007

Vùng	Diện tích trồng dâu (ha)	Sản lượng kén tằm (tấn)
Đồng bằng sông Hồng	4.200	4.034
Đông Bắc	800	720
Tây Bắc	400	135
Bắc Trung bộ	2.500	1.060
Nam Trung bộ	1.000	740
Cao nguyên Nam Trung bộ	6.400	4.008
Đông Nam bộ	600	358
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.900</b>	<b>11.055</b>

*Nguồn: Thanh Nguyên, Alfons Eiligmann/Value chain study for sericulture in Phu Tho, Hoa Binh, Thanh Hoa, Nghe An, Viet Nam, 2010*

## Việt Nam xuất nhập khẩu tơ và các sản phẩm tơ tằm, 2004-2008

Đvt: triệu USD

	2004	2005	2006	2007	2008	Tổng cộng
Xuất khẩu	34,202	40,608	41,637	36,201	40,007	192,655
Nhập khẩu	35,653	53,338	76,468	58,135	35,671	259,265

*Nguồn: UN. Statistics division, mã tài liệu: HS2002, mã sản phẩm: 50*

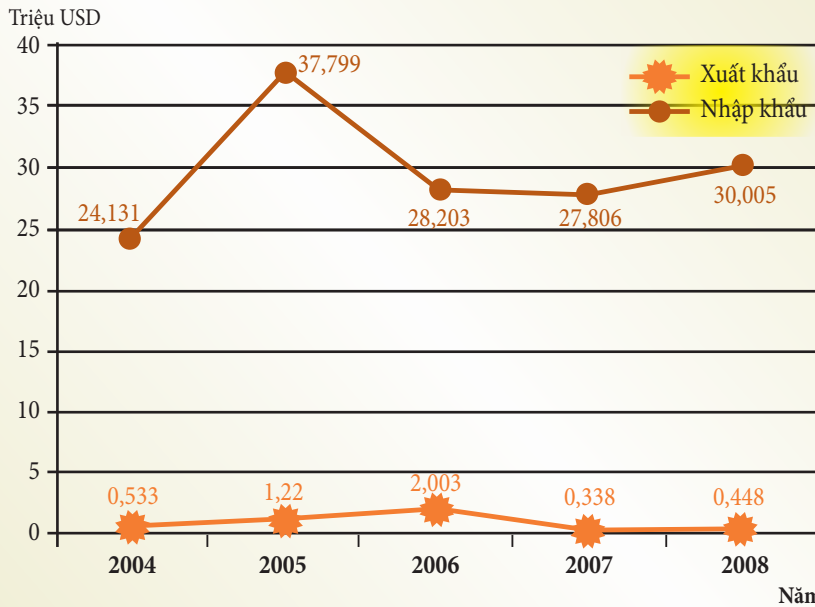


Trồng dâu phục vụ việc nuôi tằm



Sản phẩm từ tơ tằm

**Việt Nam xuất nhập khẩu tơ mộc, 2004-2008**



Nguồn: UN. Statistics division, mã tài liệu: HS2002

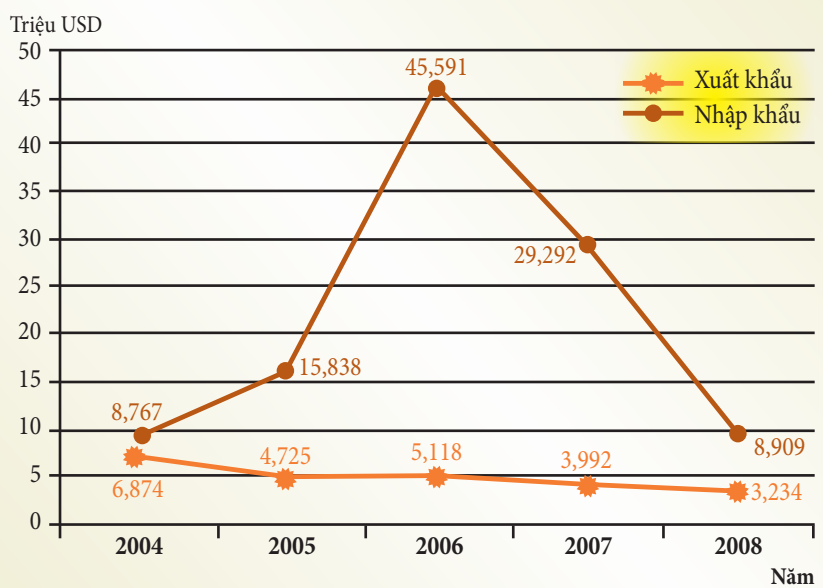


Tơ tằm Vọng Nguyệt, xã Tam Giang (Yên Phong)



Xưởng dệt lụa truyền thống của làng lụa Vạn Phúc

**Việt Nam xuất nhập khẩu vải dệt thoi tơ tằm, 2004-2008**



Nguồn: UN. Statistic division, mã tài liệu: HS2002

## ►► Thế Giới Dữ Liệu

### Giá tơ tằm ở Việt Nam

Đvt: ngàn đồng

	Đơn vị tính	Giá tháng 7/2008	Giá tháng 7/2009	Giá tháng 7/2010	Giá tháng 12/2010	Giá tháng 01/2011
Trứng tằm	Hộp			50		
Kén tằm	Kg			60		
Tơ mộc	Kg			340		>1.000
Nhộng	kg			45		
Tơ 20D-22D, chất lượng cấp 1-2A	Kg	460	455	700	950	

### Thăng trầm của Công ty Tơ tằm Á Châu

Thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Đvt: triệu đồng

	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Doanh thu thuần	84.595,97	97.722,767	73.419,922
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	6.926,116	10.565,979	7.285,538
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.348,256	5.731,056	3,388
Lợi nhuận trước thuế	3.760,367	6.983,745	433,128
Lợi nhuận sau thuế	3.194,19	5.500,846	207,118

Nguồn: <http://www.vinacorp.vn/stock/otc-asc/ctcp-to-tam-a-chau>

### Giá trị gia tăng qua các công đoạn sản xuất tơ tằm truyền thống, Việt Nam

Đvt: (%)

Nuôi tằm lấy kén	Kéo sợi	Xe sợi	Dệt	Bán lẻ
15,35	5,54	1,33	32,44	49,29

Tính toán dựa theo nguồn: Thanh Nguyên, Alfons Eiligmann/ Value chain study for sericulture in Phu Tho, Hoa Binh, Thanh Hoa, nghe An, Viet Nam, 2010.

Hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm tơ tằm Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào giá tơ và hiện đang điều đứng vì giá tơ tăng vọt đến hơn 1 triệu đồng/kg loại tốt, trong khi năm 2009, giá tơ chỉ ở mức khoảng trên 400.000 đồng/kg.

Còn với nông dân thì sao? Theo "Nghiên cứu chuỗi giá trị nghề tơ tằm ở Phú Thọ, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, 2010", thì trong chuỗi giá trị gia tăng qua các công đoạn sản xuất các sản phẩm tơ tằm thì tỉ lệ hưởng giá trị gia tăng phần nhiều lại ở khâu bán lẻ, chiếm đến 49,29%, trong khi người nông dân ở các làng nghề đảm trách gần như tất cả các khâu. Còn ở Thái Lan theo tài liệu "Northeast Thailand Silk Value Chain Study/Agrifood Consulting International, 2005" thì giá trị gia tăng trong sản xuất các sản phẩm tơ tằm truyền thống phần nhiều thuộc về thuộc về nông dân: 84%, khâu bán lẻ chỉ có 16%.

Có nhiều đơn vị nghiên cứu chuyên về tơ tằm như Trung tâm Nghiên cứu Dầu tằm tơ Trung ương - VIETSERI (trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam), Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông Lâm nghiệp Lâm Đồng, Trung tâm nghiên cứu Dầu tằm tơ (thuộc Viện Nghiên cứu Rau quả), Phân viện Dệt May TP. HCM..., và nhiều nghiên cứu về giống dâu/tằm, công nghệ nuôi trồng, kéo sợi, xe tơ cũng như các sản phẩm từ tơ tằm đã được các đơn vị kể trên đầu tư nghiên cứu nhiều năm đã minh chứng vị thế của tơ tằm. Thế nhưng nông dân vẫn còn tự loay hoay và còn nhiều khó khăn để giữ lấy nghề. □



## VÀI HÌNH ẢNH VỀ CÔNG ĐOẠN ƯƠM TƠ THỦ CÔNG



# Sợi tơ trên thế giới

◇ KIM LOAN



Tơ tằm được sản xuất chủ yếu ở châu Á, là loại sản phẩm cần nhiều lao động có kỹ năng, giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động ở nông thôn, chủ yếu là phụ nữ. Trung Quốc là nước đứng đầu thế giới về sản xuất tơ tằm, kế đến là Ấn Độ.

Hàng năm sản lượng tơ mộc trên thế giới khoảng hơn 100.000 tấn/năm. Năm 2009, Trung Quốc chiếm 81,07% và Ấn Độ 15,75%. Brazil, Thái Lan, Uzbekistan cũng là những nước sản xuất tơ tằm có tiếng, nhưng cả ba gộp lại cũng chỉ chiếm khoảng 2% và Việt Nam, chiếm tỉ lệ 0,53% với 550 tấn, giảm nhiều so với sản lượng năm 2007: 750 tấn.



**Dệt lụa theo phương pháp thủ công tại Thái Lan**



**Sản xuất tơ lụa tại Yuanlong, Bắc Kinh**

## Sản lượng tơ mộc (rawsilk) trên thế giới (2005-2009)

Đvt: tấn

Quốc gia	2005	2006	2007	2008	2009	
					(Ước tính)	Tỉ lệ (%)
Trung Quốc	87.800	93.100	78.000	70.980	84.000	81,07
Ấn Độ	15.445	16.525	16.245	15.610	16.315	15,75
Brazil	1.285	1.387	1.220	1.177	811	0,78
Uzbekistan	950	950	950	865	750	0,72
Thái lan	1.420	1.080	760	1.100	665	0,64
<b>Việt Nam</b>	<b>750</b>	<b>750</b>	<b>750</b>	<b>670</b>	<b>550</b>	<b>0,53</b>
Hàn Quốc	150	150	150	135	135	0,13
Nhật	150	150	105	95	90	0,09
Các nước khác	1.500	1.000	500	350	304	0,29
Thế giới	109.405	115.092	98.680	90.992	103.620	100.00

Nguồn: <http://indiainsilk.kar.nic.in/rti/CO/WorldRawSilkProduction.pdf>

## Xuất nhập khẩu tơ và các sản phẩm từ tơ tằm trên thế giới, 2006-2009

Đvt: triệu USD

	2006	2007	2008	2009	Tổng cộng
Xuất khẩu	3.347	3.254	3.484	2.692	12.777
Nhập khẩu	2.930	2.933	3.007	2.034	10.904

Nguồn: UN. Statistics division, mã tài liệu: HS1996

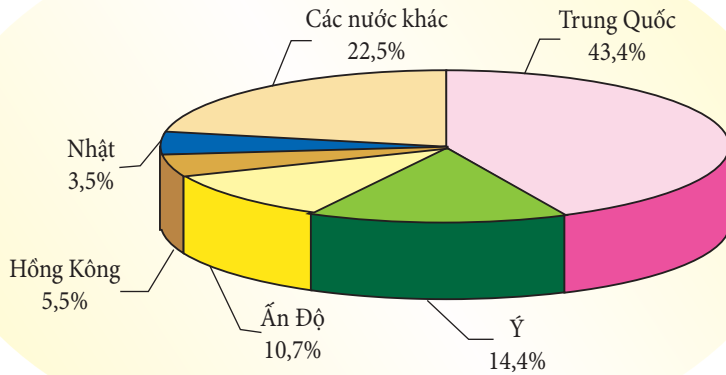
## Các nước đứng đầu trong xuất nhập khẩu tơ và các sản phẩm từ tơ tằm trên thế giới, 2006-2009

Đvt: triệu USD

	Trung Quốc	Ý	Ấn Độ	Mỹ	Hồng Kông	Nhật
Xuất khẩu	5.542	1.845	1.361	167	706	441
Nhập khẩu	463	1.460	1.510	1.004	980	666

Nguồn: UN. Statistics division, mã tài liệu: HS1996

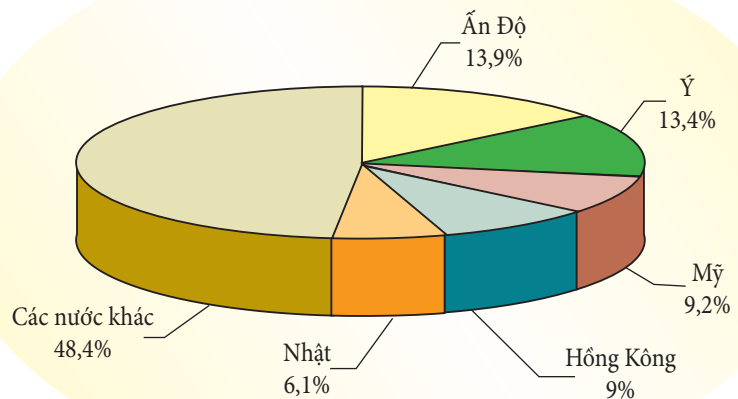
**Thị phần xuất khẩu tơ và các sản phẩm từ tơ tằm, 2006-2009**



*Nguồn: UN. Statistics division, mã tài liệu: HS1996*

Giá cả tơ lụa tăng mỗi ngày do cầu tăng nhưng cung giảm vì thiên tai, hạn hán hoành hành, tình trạng đô thị hóa làm thu hẹp diện tích trồng dâu. Có thể nói giá tơ tằm trên thị trường thế giới luôn do Trung Quốc quyết định. Hiện mức sản xuất tơ tại Trung Quốc giảm đến 15% mỗi năm và chưa có giải pháp nào khắc phục nên giá tơ tằm sẽ tăng cao. Thêm vào đó, thị trường tiêu thụ có xu hướng mở rộng nên khó có khả năng giá tơ hạ nhiệt. Đầu tư phát triển mặt hàng có thị trường tiềm năng và giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động nông thôn, tạo nên sản phẩm tơ tằm độc đáo là hướng rất đáng lưu tâm. □

**Thị phần nhập khẩu tơ và các sản phẩm từ tơ tằm, 2006-2009**



*Nguồn: UN. Statistics division, mã tài liệu: HS1996*



**Suy luận logic**

Giáo sư môn logic học nhận ra mình bị mất kính. Ông bèn ngồi suy luận để xem đối tượng nào đã lấy kính của mình.

“Ai lấy cắp? Đương nhiên là kẻ cắp rồi. Và tên này có thể bị cận thị, có thể không. Có thể hẳn đã có kính, có thể chưa có. Nhưng nếu chưa có làm sao hẳn có thể trông thấy kính của mình? Điều này chứng tỏ hẳn không bị cận thị. Mà không bị cận thị thì đâu cần tới kính. Từ những giả thuyết trên, có thể kết luận là không ai lấy kính của mình cả. Chắc chắn nó nằm ở đâu đây thôi. Nhưng mình đã nhìn khắp rồi, không thấy gì cả. Mà mình nhìn được như vậy có nghĩa là mình đang đeo kính. Ôi may quá!!!”

(Sưu tầm)

